

**KẾ HOẠCH
Chuyên đổi số tỉnh Hà Nam năm 2023**

**PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện. Đặc biệt, năm 2022, Hà Nam xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam (Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 29/10/2021). Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số đã ban hành Quy chế hoạt động (Quyết định số 171/QĐ-BCĐ ngày 23/12/2021).

Trên cơ sở đó, Hà Nam đã tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh lộ trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong thời gian qua.

Theo đó, kết quả xếp hạng chuyển đổi số (DTI) cấp bộ, ngành, địa phương năm 2021 do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố tháng 8/2022: Tỉnh Hà Nam xếp vị trí thứ 28/63 tỉnh, thành phố (xếp thứ 39 về Chính quyền số, xếp thứ 11 về Kinh tế số và xếp thứ 27 về Xã hội số).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2483/KH-UBND ngày 16/9/2022 về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- 100% các cơ quan đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.

- Chuyên mục Chuyển đổi số trên Báo điện tử và báo in trong tuần lễ hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và đã đăng tải trên 30 tin/bài về chuyển đổi số. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện đậm nét tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số trên chuyên mục Chuyển đổi số và trong các chương trình thời sự phát thanh, truyền hình. Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam thường xuyên đăng tải thông tin, nội dung chương trình chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Hệ thống truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cơ sở đã phát sóng gần 500 tin, bài tuyên truyền về nội dung chuyển đổi số.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh đã thực hiện tuyên truyền Bộ Công cụ nhận diện Ngày chuyển đổi số quốc gia 10.10 và đăng tải tin bài về các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, doanh nghiệp, các trường học, các cửa hàng điện máy, cơ sở kinh doanh đã đồng loạt treo băng rôn, khẩu hiệu trên bảng Led trước trụ sở, trung tâm hành chính và khu vực đông dân cư về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022. Đồng thời tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của tỉnh, của đất nước trên tinh thần ***“Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”***.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Nhận thức rõ về “chuyển đổi số” là bước phát triển tất yếu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, Hà Nam đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa của chuyển đổi số tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhằm tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số; đồng thời chia sẻ các câu chuyện chuyển đổi số của cơ quan trên Chuyên mục T63 của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://t63.mic.gov.vn>) để cùng nhau đi đến thành công trong tiến trình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

c) Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

- Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức viên chức và người lao động tham gia vào kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo. Qua đó cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cập nhật đầy đủ thông tin mới nhất về chuyển đổi số, kiến thức, những câu chuyện, sáng kiến, mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số, tra cứu văn bản, tài liệu hướng dẫn...

- Tuyên truyền các buổi tập huấn, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được hướng dẫn cách tham gia kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

- Ngành Giáo dục: Tuyên truyền, chia sẻ QR code tới các nhóm Zalo (Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam), Viber (Giáo dục Hà Nam), Facebook (Diễn đàn Giáo dục Hà Nam) để lan tỏa chương trình “chuyển đổi số quốc gia” tới cán bộ, giáo viên toàn ngành. Tỷ lệ cán bộ, giáo viên có tham gia mạng xã hội đã được tiếp cận, xem thông tin về chuyển đổi số quốc gia tương đối cao.

2. Thể chế số

a) Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cơ quan về chuyển đổi số.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành các nghị quyết, quyết định, chương trình hành động triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số quốc gia, ngày 25/4/2022, Tỉnh ủy Hà Nam đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là một trong những bước đột phá để tỉnh có thể đi nhanh trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng sống của người dân.

Ngay sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU, để triển khai, thực hiện UBND tỉnh đã chỉ đạo, xây dựng, ban hành Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số tại tỉnh Hà Nam.

b) Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu ban hành một số văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh quy định về ứng dụng công nghệ thông tin.

(Danh mục các văn bản ban hành trong Phụ lục I kèm theo).

- Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin: Triển khai trang bị thiết bị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; triển khai thuê phần mềm nền tảng phục vụ hoạt động của Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Hà Nam; hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; triển khai thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng; thực hiện kết nối Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số...

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số để công khai các bài toán chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh và các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp; phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình...

- Chỉ đạo đẩy mạnh sử dụng Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; thư điện tử công vụ; các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành khác.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh: Đến nay, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam cơ bản đáp ứng các nhóm chức năng theo yêu cầu; được Bộ Công an tổ chức đánh giá an toàn thông tin: Đạt yêu cầu để tham gia kết nối khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngày 16/11/2022, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam đã được kết nối, khai thác chính thức cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Hạ tầng số

- Máy tính và mạng cục bộ: Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 85%.

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu: Trung tâm Tích hợp dữ liệu chưa đáp ứng về cả số lượng, chất lượng và công nghệ. Hiện tại, tỉnh đang triển khai dự án Trang bị các thiết bị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đã hoàn thiện giai đoạn 1, đang triển khai giai đoạn 2 (dự kiến ngày 31/12 hoàn thành).

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu cấp II cho 138 cơ quan, đơn vị (các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã) để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của tỉnh để đảm bảo an toàn thông tin.

4. Dữ liệu số

- Các hệ thống thông tin dùng chung gồm có: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử; Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

- Hiện tại, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như: Kế toán của tất cả các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; Quản lý các đối tượng người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quản lý cấp phép lái xe, Quản lý phương tiện thủy nội địa của Sở Giao thông Vận tải; Quản lý hồ sơ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh;
Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp....

- Đang triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính để tích hợp, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam.

5. Nền tảng số

- Đã triển khai thử nghiệm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của quốc gia. Đang thực hiện các thủ tục để triển khai chính thức LGSP (dự kiến tháng 01/2023 hoàn thành).

- Hiện tại đã kết nối LGSP với NGSP của một số hệ thống chuyên ngành của các bộ, ngành trung ương như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính), Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông), Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và đang triển khai kết nối khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã sẵn sàng trên NGSP.

- Đã cấp 500 chứng thư số cho cơ quan là các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND các xã, phường, thị trấn; cấp 1.325 chứng thư số cho cá nhân lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo UBND các xã phường, thị trấn, kế toán, cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị... Các cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử.

- Đã triển khai việc kết nối, tích hợp chữ ký số công cộng lên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Hà Nam để phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện.

- Đang triển khai tích hợp chữ ký số công cộng từ xa lên Cổng Dịch vụ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam để đảm bảo thuận tiện, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Nhân lực số

- Tại mỗi sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đều có 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (quản trị mạng), trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên.

- Nhân lực quản trị và vận hành hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đều có trình độ đại học trở lên về công nghệ thông tin, một số cán bộ, công chức, viên chức đã có các chứng chỉ quốc tế CCNA. Hàng năm, các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đều được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin.

- Bên cạnh đó, nhiều cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, UBND tỉnh các huyện, thị xã, thành phố đã có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1273/KH-UBND ngày 17/5/2022 về bồi dưỡng chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2022. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông) tổ chức Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 679 đối tượng lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo nguồn của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh bằng hình thức trực tuyến thông qua nền tảng Onetouch.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng cho cán bộ quản trị mạng của 20 sở, ban, ngành và 06 UBND huyện, thị xã, thành phố; Tổ chức 02 hội nghị tập huấn cho thành viên Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; Tổ chức diễn tập thực chiến với hệ thống trang thông tin điện tử Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông với tất cả các thành viên Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tham gia; Tổ chức hội nghị tập huấn chữ ký số và dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Toàn tỉnh đã thành lập 100% Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn (109 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với 555 thành viên, 686 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn với 3.430 thành viên). Thành phần và số lượng của các Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo đúng, đủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đã tổ chức 31 lớp đào tạo tập huấn cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp. Tổng số học viên tham gia các lớp tập huấn trên là 1.600 người.

- Thực hiện Công văn số 4510/BTTTT-CĐSQG ngày 05/9/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tổ chức Hội nghị tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số bằng hình thức trực tuyến từ điểm cầu UBND tỉnh tới 06 điểm cầu huyện, thị xã, thành phố và 109 điểm cầu các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh với khoảng 4.200 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn tỉnh tham gia.

7. An toàn thông tin mạng

- Đã thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng có nhiệm vụ tổ chức điều phối, hỗ trợ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức ứng cứu các sự cố máy tính, mạng máy tính trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đã tổ chức tập huấn và diễn tập phòng chống tấn công phá hủy, lộ lọt dữ liệu cho các thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam; Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin Công Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 04/4/2022 về việc xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hà Nam.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành nhiều công văn cảnh báo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản cảnh báo, hướng dẫn xử lý các lỗ hổng bảo mật của Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đã triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng tỉnh Hà Nam, hệ thống đã đưa vào hoạt động theo yêu cầu trước ngày 30/9/2020 và đã được Cục An toàn thông tin xác nhận tại Báo cáo số 30/BC-CATT ngày 06/11/2020 về việc báo cáo kỹ thuật tình hình an toàn thông tin tháng 10/2020 và thống kê kết nối chia sẻ của các tỉnh/thành. Đang thực hiện các thủ tục để triển khai chính thức Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam nhằm đáp ứng triển khai an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Chính quyền số

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ**

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đảm bảo liên thông được 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số. Đến nay, 100% các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%.

- Triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ tại trụ sở UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai hệ thống báo cáo kinh tế xã hội tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình: Trang bị phòng họp trực tuyến từ UBND tỉnh với UBND cấp huyện; UBND cấp xã với UBND cấp huyện (tổng số 116

điểm cầu), có kết nối với Chính phủ. Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

* Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam:

Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam đã được cập nhật khá đầy đủ thông tin. Cập nhật nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời kịp thời câu hỏi thắc mắc của người dân và doanh nghiệp; trung bình hằng tháng cập nhật 85 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin.

Cổng thành phần của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tạo đủ các mục thông tin chủ yếu theo quy định. Hầu hết các cơ quan đã cập nhật đầy đủ thông tin vào các mục. Trung bình hằng tháng có 35 tin, bài được cập nhật trên mỗi cổng thành phần.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam:

Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình. Tích hợp 1.000 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hiện nay cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam cung cấp tổng số 1.741 bộ thủ tục hành chính. Trong đó: 877 dịch vụ trực tuyến toàn trình; 789 dịch vụ công trực tuyến một phần. Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống: Năm 2022 (tính đến 18/11/2022): 231.081 bộ; giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,9%; có 154.063 bộ hồ sơ trực tuyến, đạt 66,67%.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19: UBND tỉnh đã thành lập Tổ công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh, phối hợp với Trung tâm Công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 Quốc gia triển khai các nền tảng công nghệ phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn; đã triển khai 03 nền tảng công nghệ dùng chung toàn quốc gồm: Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QRcode; Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến; Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19. Xây dựng website (<https://covid.hanam.gov.vn>). Trang bị hệ thống camera giám sát tại 4 cơ sở cách ly tập trung để phòng, chống dịch Covid-19. Triển khai các giải pháp công nghệ hỗ trợ các cơ sở y tế cập nhật dữ liệu tiêm chủng, cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc của người dân về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phát triển đô thị thông minh:

Đã xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Hà Nam, bao gồm: 09 màn hình 46 inch và hệ thống thiết bị điều khiển màn hình; 05 máy tính chuyên dụng để vận hành khai thác dữ liệu; hệ thống thiết bị mạng và các thiết bị phụ trợ khác.

Đã triển khai thuê phần mềm nền tảng phục vụ hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Hà Nam.

Hiện nay, đã tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin hiện có của các sở, ngành về Trung tâm điều hành thông minh, cụ thể các phần mềm ứng dụng tích hợp online: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, Quản lý văn bản và điều hành, Y tế, Trung tâm Điều hành thông minh Phủ Lý (đã tích hợp 10 Camera). Các chỉ số cơ bản về kinh tế - xã hội được các ngành cung cấp số liệu và cập nhật vào hệ thống định kỳ.

Đã xây dựng Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố Phủ Lý để thu thập, phân tích, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thành phố.

9. Kinh tế số

- Tỉnh Hà Nam có trên 40 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, tập trung chủ yếu tại thành phố Phủ Lý và trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ước tính là 2.697 doanh nghiệp. Khoảng 2.777 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số.

- Thương mại điện tử:

Sở Công Thương đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương triển khai 03 đề án phát triển thương mại điện tử: Đề án “Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hà Nam (xây dựng App trên điện thoại di động)”; đề án “Xây dựng, phát triển bộ thương hiệu trực tuyến cho một số sản phẩm của tỉnh Hà Nam” (đã hỗ trợ cho 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó có 04 đơn vị sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp); đề án “Đào tạo phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Nam”. Các đề án được triển khai đều bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ cho 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp tham gia và có tài khoản bán hàng/gian hàng trên sàn, có tài khoản thanh toán điện tử; tổ chức hội nghị tập huấn cho 31 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia lớp đào tạo, tập huấn về phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh; khai thác, mở rộng mạng lưới phân phối, bán lẻ trên sàn giao dịch thương mại điện tử cho các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hỗ trợ xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm tỉnh Hà Nam (<https://hna.check.net.vn>), mời chuyên gia tư vấn, hỗ trợ tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản kiến thức về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sử dụng không gian mạng để quảng bá, bán hàng trên sàn thương mại điện tử. Kết quả, có trên 40 hộ/cơ sở tham gia sàn thương mại điện tử với hơn 240 sản phẩm được giới thiệu quảng bá, truy xuất.

- Nộp thuế điện tử: 98,5% số doanh nghiệp của tỉnh đã nộp thuế điện tử.
- Hóa đơn điện tử: 100% số doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.
- Trên địa bàn tỉnh có 133/134 điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet băng rộng cố định.
- Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng tên miền .vn ước tính là 2.960.

10. Xã hội số

- Hoạt động của người dân trên môi trường mạng đã ghi nhận sự tăng trưởng cả về số lượng người sử dụng và thời lượng sử dụng.

- Số lượng tài khoản giao dịch của cá nhân và tổ chức mở tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Hà Nam là 784.074 tài khoản.

- Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân khoảng 1.840 chữ ký.

- Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông ước tính là 47,3%.

- Đã triển khai hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân qua hình thức trực tuyến: chuyên mục Hỏi đáp trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử... Điều này góp phần thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc giải quyết các vấn đề của chính quyền.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến; sổ sức khỏe điện tử phần mềm tiêm chủng mở rộng; thanh toán số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống. Tính đến ngày 30/10/2022, qua các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng đã có hơn 430 đường Internet được người dân đăng ký mới; 1.125 thuê bao đi động nâng cấp sim 4G; hơn 350 tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt được đăng ký; 13 doanh nghiệp đăng ký sử dụng chữ ký số...

11. Kinh phí thực hiện

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

12. Nhận xét, đánh giá

a) Ưu điểm

- Có sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh; sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong tỉnh.

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử đã được quan tâm sử dụng có hiệu quả phục vụ công việc.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã được các cơ quan cập nhật cơ bản đầy đủ hồ sơ.

- Công Thông tin điện tử của tỉnh đã thực hiện tốt việc cập nhật thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp. Các cổng con ngoài việc thực hiện tốt chức năng thông tin, tuyên truyền về công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, đã bổ sung được những thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời câu hỏi kịp thời hơn, phục vụ tốt việc giải đáp thắc mắc của người dân và doanh nghiệp.

- Các tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập, đã hoạt động tích cực ở một số địa phương, góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân.

b) Tồn tại và nguyên nhân

- Việc xác định, phân loại, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin còn hạn chế vì là một lĩnh vực khó, đòi hỏi có kiến thức chuyên sâu về an toàn thông tin.

- Việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia mới đạt 57,4%, do một số thủ tục hành chính của các cơ quan chưa xây dựng đầy đủ quy trình theo quy định.

- Việc đồng bộ tình hình, kết quả xử lý hồ sơ của các thủ tục hành chính của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia mới đạt 94,91%. Do một số thủ tục hành chính chưa được chuẩn hóa giữa thủ tục hành chính của tỉnh với thủ tục hành chính của bộ, ngành trung ương.

- Việc triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam thực hiện chuyển đổi số còn gặp khó khăn. Do đang chờ Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Việc đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử mới chủ yếu được áp dụng với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và các hộ điển hình, đối với đại đa số các hộ thì còn mới, việc tiếp cận công nghệ thông tin còn chậm.

- Một số tổ trưởng của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn do tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chậm; một số thành viên không có điện thoại thông

minh. Do đó việc trao đổi, triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên các nhóm Zalo chưa đạt hiệu quả cao.

- Có nhiều người dân dùng điện thoại thông minh nhưng không sử dụng dịch vụ mạng, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDSD ngày 15/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về phát triển hạ tầng, nền tảng số để đảm bảo đáp ứng cho việc xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

+ 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ Kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ 40% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Thành phố Phủ Lý đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

+ Phân đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 15-20% GRDP.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội hàng năm đạt trên 10,7%.

- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

+ Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang bao phủ 100% xã, phường, thị trấn và trên 70% hộ gia đình.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 70%.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tìm kiếm, phát hiện những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc, người dân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số: Nghị quyết của HĐND tỉnh về giảm phí, lệ phí đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Quyết định của UBND tỉnh giao chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích hằng năm cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định của UBND tỉnh về bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị; sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật; ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Thực hiện phổ cập điện thoại thông minh giá rẻ cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo: 100% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cáp quang.

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã đảm bảo quy định.

- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn (đáp ứng các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020) và Kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số; Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Nền tảng họp trực tuyến; Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; Nền tảng trợ lý ảo ...

- Triển khai Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo Kế hoạch số 701/KH-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh đi vào hoạt động có hiệu quả và thực chất, là nơi cung cấp số liệu trực quan, chính xác, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Triển khai đầu tư nâng cấp mở rộng tiện ích Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố Phủ Lý.

4. Dữ liệu số

- Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính để tích hợp, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam; triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Hà Nam.

- Tiếp tục xây dựng và phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ cho các mục đích tra cứu, tìm kiếm và khai thác thông tin của người sử dụng trên môi trường mạng: Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; Cơ sở dữ liệu lưu trữ; Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính

quyền số. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số và thành phố thông minh.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và nâng cấp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu công tác hiện nay.

5. Nền tảng số

- Triển khai chính thức LGSP và kết nối với NGSP để khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ trung ương đến địa phương. Tiếp tục thực hiện tích hợp kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của cơ quan Trung ương.

- Triển khai Kế hoạch hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ tại Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020.

- Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các cơ sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

- Triển khai áp dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia. Triển khai Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh Nền tảng hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

6. Nhân lực số

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản trị mạng của các cơ quan, đơn vị về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng OneTouch.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Kiến toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tích cực tham gia vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; tham mưu triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Xây dựng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị; Tổ chức các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng.

- Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

8. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các hệ thống thông tin: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Hệ thống thông tin họp và xử lý công việc của UBND tỉnh.

- Duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến.

- Số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

- Triển khai xây dựng đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số (trước mắt đầu tư nguồn lực cho thành phố Phủ Lý); tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, số hoá lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục, năng lượng, nông nghiệp, công nghiệp.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh Hà Nam với một trong những trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin), doanh nghiệp nền tảng số hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nền tảng số để ứng dụng vào sản xuất, hướng dẫn các doanh nghiệp có hướng chuyển đổi số nhằm tiết kiệm nhân công, tăng sản lượng đầu ra...

- Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai gắn biển địa chỉ số đến các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, lợi ích và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động lựa chọn một xã, phường, thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin.

- Triển khai, cập nhật khung Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính lồng ghép nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá hồ sơ, tài liệu giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, thực hiện quy trình ISO điện tử.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh triển khai hỗ trợ Chuyển đổi số trong các ngành: Nông nghiệp, Giáo dục, Y tế, Giao thông...

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân sản xuất tiếp cận các Sàn giao dịch điện tử giúp tiêu thụ các sản phẩm.

- Triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng yêu cầu của Chính phủ. Cung cấp các thông tin hữu ích trên Cổng thông tin điện tử phục vụ doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai các ứng dụng

công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số, mô hình thành phố thông minh: Điện toán đám mây (Cloud Computing), công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), ảo hóa; phát triển các ứng dụng trên các nền tảng di động, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật...

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực để phát triển Chính quyền số, xây dựng mô hình thành phố thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tài lực, nhân lực...).

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho chuyển đổi số trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh, địa phương. Đồng thời ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện cho chuyển đổi số trong nhiệm vụ khoa học công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học - công nghệ theo quy định.

- Huy động kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ xã hội, thuê dịch vụ, vốn đầu tư nước ngoài,... để thực hiện Kế hoạch; tăng cường thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Tập trung đầu tư phát triển nhân lực công nghệ cao; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực công nghệ cao trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng, phát triển Chính quyền số, thành phố thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các cuộc hội thảo quốc tế; tham gia các tổ chức quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ số của các doanh nghiệp số Việt Nam...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số của cơ quan nhà nước chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương bố trí hàng năm và Trung ương hỗ trợ.

VI. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

Danh mục chi tiết dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số dự kiến triển khai năm 2023 trong Phụ lục III kèm theo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phân công trong Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Kế hoạch này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cân đối nguồn lực cho các nhiệm vụ, đề án, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí cấp đủ kinh phí cho các nhiệm vụ, đề án, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Kế hoạch này.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

5. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc triển các nhiệm vụ, đề án, dự án được phân công chủ trì và các nhiệm vụ khác để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CPVP(2), TH, VXNV(2);
- Lưu: VT, VXNV(D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng